

MỤC LỤC

Trang

Danh mục chữ viết tắt

Danh mục bảng biểu, sơ đồ

MỞ ĐẦU	1
Chương 1- NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHƯƠNG PHÁP THANH	
TRA NGÂN HÀNG HIỆN ĐẠI THEO THÔNG LỆ QUỐC	5
1.1. Tổng quan về phương pháp thanh tra ngân hàng hiện đại.....	5
1.1.1. Phương pháp thanh tra tuân thủ	5
1.1.2. Phương pháp thanh tra ngân hàng trên cơ sở rủi ro	8
1.1.3. So sánh phương pháp thanh tra tuân thủ và phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro.....	18
1.2. Yêu cầu sử dụng phương pháp thanh tra ngân hàng hiện đại	
theo thông lệ quốc tế	21
1.2.1. Sự cần thiết phải thanh tra đối với các tổ chức tín dụng.....	21
1.2.2. Các nguyên tắc cơ bản về phương pháp thanh tra ngân hàng hiệu quả của Ủy ban Basel.....	22
1.2.3. Yêu cầu thực hiện phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro.....	26
1.2.4. Kinh nghiệm chuyển đổi từ thanh tra tuân thủ sang thanh tra trên cơ sở rủi ro của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.....	27
Chương 2 - THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ PHƯƠNG PHÁP	
THANH TRA NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM.....	30
2.1. Cơ sở pháp lý thực hiện phương pháp thanh tra ngân hàng	
tại Việt Nam	30
2.1.1. Các quy định về tổ chức bộ máy của Thanh tra ngân hàng.....	30
2.1.2. Những quy định pháp luật về phương pháp thanh tra.....	38
2.2. Thực trạng về thực hiện phương pháp thanh tra ngân hàng	
tại Việt Nam	43
2.2.1. Thực hiện phương pháp thanh tra tuân thủ	43
2.2.2. Thực hiện phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro.....	49

2.2.3	Nguyên nhân của việc chậm thực hiện phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro	50
Chương 3 - ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN CƠ SỞ PHÁP LÝ CHO QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI PHƯƠNG PHÁP THANH TRA NGÂN HÀNG Ở VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP QUỐC TẾ.....60		
3.1.	Các yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện cơ sở pháp lý cho quá trình chuyển đổi phương pháp thanh tra ngân hàng ở Việt Nam.....	60
3.1.1.	Yêu cầu bảo đảm an toàn, lành mạnh hệ thống tổ chức tín dụng trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập quốc tế.....	60
3.1.2.	Yêu cầu thực hiện thông lệ và chuẩn mực quốc tế về thanh tra, giám sát ngân hàng.....	62
3.1.3.	Yêu cầu gia nhập WTO của Việt Nam nói chung và hệ thống tài chính ngân hàng nói riêng.....	63
3.2.	Định hướng và giải pháp hoàn thiện cơ sở pháp lý cho quá trình chuyển đổi phương pháp thanh tra ngân hàng ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế.....	63
3.2.1.	Định hướng hoàn thiện cơ sở pháp lý cho quá trình chuyển đổi phương pháp thanh tra ngân hàng ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế.....	63
3.2.2.	Các giải pháp hoàn thiện cơ sở pháp lý cho quá trình chuyển đổi phương pháp thanh tra ngân hàng ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế.....	66
	KẾT LUẬN.....	74
	Danh mục tài liệu tham khảo.....	76
	Phụ lục	78

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cùng với xu hướng hội nhập quốc tế trong ngành ngân hàng, các loại hình Tổ chức tín dụng (TCTD) hoạt động trên thị trường Việt Nam ngày càng đa dạng, phong phú, bên cạnh các TCTD trong nước còn có các TCTD nước ngoài, các TCTD liên doanh, trong điều kiện đó, hệ thống văn bản pháp luật để quản lý và điều chỉnh hoạt động của các TCTD cũng dần được thay đổi theo hướng tiếp cận dần với thông lệ quốc tế, tạo hành lang pháp lý thông thoáng hơn trước, nhằm tạo điều kiện cho các TCTD tăng quyền tự chủ, tự quyết định mọi hoạt động kinh doanh và tự chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, trong môi trường kinh doanh ngày một thông thoáng đó, với mức độ cạnh tranh ngày càng quyết liệt, hoạt động của các TCTD sẽ càng tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro hơn.

Điều 52 Luật Ngân hàng Nhà nước quy định: “Mục đích của hoạt động Thanh tra ngân hàng là góp phần bảo đảm an toàn hệ thống các TCTD, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, phục vụ việc thực hiện chính sách tiền tệ”. Như vậy, nhiệm vụ đặt ra cho Thanh tra ngân hàng đó là làm thế nào để giúp các TCTD hoạt động an toàn hơn, hiệu quả hơn và tránh được đổ vỡ ở từng ngân hàng cũng như toàn hệ thống.

Hiện nay, Thanh tra ngân hàng vẫn chủ yếu sử dụng phương pháp thanh tra tuân thủ để đánh giá việc tuân thủ pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, việc thực hiện các quy định trong giấy phép hoạt động ngân hàng của các TCTD nhằm phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm. Kết thúc cuộc thanh tra, Thanh tra ngân hàng chỉ kết luận được TCTD đó có chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật không. Một câu hỏi đặt ra sau mỗi cuộc thanh tra liệu TCTD được thanh tra đó hoạt động có an toàn hay không. Rõ ràng là nếu chỉ thanh tra trên cơ sở tuân thủ thì không kết luận được điều này. Trong khi đó,

rủi ro tổng thể mà TCTD đang và sẽ phải đối mặt chưa được Thanh tra ngân hàng đánh giá và cảnh báo sớm cho TCTD. Đây là một trong những tồn tại và hạn chế lớn nhất của Thanh tra ngân hàng trong giai đoạn hiện nay.

Ngoài ra, cùng với xu thế hội nhập kinh tế trong ngành ngân hàng, sự phát triển mạnh của hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động TCTD ngày càng thông thoáng theo thông lệ quốc tế. Thanh tra ngân hàng – cơ quan thanh tra giám sát hệ thống các TCTD cũng cần phải tuân theo các xu hướng, nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế, đặc biệt là các nguyên tắc của Ủy ban Basel.

Trước nhu cầu bức thiết để đảm bảo an toàn cho hoạt động của TCTD, Thanh tra ngân hàng cần thiết phải chuyển đổi phương pháp thanh tra. Do đó, việc xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý cho quá trình chuyển đổi là một trong những nền tảng cơ bản.

Từ nhận thức như vậy, tôi đã mạnh dạn chọn đề tài “HOÀN THIỆN CƠ SỞ PHÁP LÝ CHO QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI PHƯƠNG PHÁP THANH TRA NGÂN HÀNG Ở VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP QUỐC TẾ” làm đề tài cho luận văn tốt nghiệp cao học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Liên quan đến việc nghiên cứu các quy định của pháp luật về phương pháp thanh tra giám sát ngân hàng đã có một số đề tài, công trình nghiên cứu cũng như các bài báo khoa học như: Nguyễn Đình Tụ (2005), “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới Thanh tra Ngân hàng đáp ứng yêu cầu chủ động, minh bạch”, *Tạp chí Ngân hàng*, (số 6); TS. Nguyễn Đình Tụ (2003), *Thanh tra Ngân hàng với tiến trình hội nhập của hệ thống ngân hàng Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành, Hà Nội; - Quang Anh (2006), “Giám sát Ngân hàng: Kinh nghiệm của một số nền kinh tế chuyển đổi và hàm ý với Việt Nam”, *Tạp chí Ngân hàng*, (số 17)...v..v...

Tuy nhiên, các đề tài, bài báo trên tuy đã đề cập đến việc cần thiết phải hoàn thiện về phương pháp thanh tra, giám sát của Thanh tra ngân hàng nhưng chủ yếu đi sâu phân tích dưới khía cạnh nghiệp vụ, khía cạnh pháp lý chưa được quan tâm nhiều. Do vậy, học viên tiến hành nghiên cứu đề tài "Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho quá trình chuyển đổi phương pháp thanh tra ngân hàng ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế" để làm rõ thực trạng pháp luật về phương pháp thanh tra, giám sát của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, từ đó đưa ra những bất cập và những giải pháp hoàn thiện.

3. Mục đích của đề tài

Đề tài nhằm làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về cơ sở pháp luật của phương pháp thanh tra, giám sát của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tạo cơ sở cho việc xác lập và thực hiện những quyền và nghĩa vụ cơ bản của Thanh tra Ngân hàng Việt Nam trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giám sát chức năng của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng Việt Nam. Ngoài ra, đề tài hướng tới việc đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện cơ sở pháp luật cho quá trình chuyển đổi phương pháp thanh tra của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các quan điểm khoa học, các quy định của pháp luật Việt Nam về phương pháp thanh tra và so sánh với pháp luật các nước trên thế giới về phương pháp thanh tra, giám sát của cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng.

- Để đảm bảo các yêu cầu cơ bản của một luận văn thạc sỹ luật học, đặc biệt là yêu cầu về tính mới và tính ứng dụng thực tiễn, phạm vi nghiên cứu của luận văn tập trung làm rõ:

Tổng quan về phương pháp thanh tra ngân hàng hiện đại theo thông lệ quốc tế.

Thực trạng pháp luật về cơ sở pháp luật cho quá trình chuyển đổi phương pháp thanh tra ngân hàng và định hướng và giải pháp hoàn thiện cơ sở pháp luật cho quá trình chuyển đổi phương pháp thanh tra, giám sát ngân hàng ở Việt Nam.

5. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu đề tài này là: phép duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, suy luận logic kết hợp với các phương pháp khác như thống kê, phân tích, đánh giá để làm sáng tỏ những vấn đề nghiên cứu.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về phương pháp thanh tra ngân hàng hiện đại theo thông lệ quốc tế.

Chương 2: Thực tiễn thi hành pháp luật về phương pháp thanh tra ngân hàng tại Việt Nam.

Chương 3: Định hướng hoàn thiện cơ sở pháp lý cho quá trình chuyển đổi phương pháp thanh tra ngân hàng ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHƯƠNG PHÁP THANH TRA NGÂN HÀNG HIỆN ĐẠI THEO THÔNG LỆ QUỐC

1.1. TỔNG QUAN VỀ PHƯƠNG PHÁP THANH TRA NGÂN HÀNG HIỆN ĐẠI

1.1.1. Phương pháp thanh tra tuân thủ

- Thanh tra tuân thủ là phương pháp thanh tra chủ yếu tập trung vào việc phát hiện, đánh giá mức độ tuân thủ luật, các quy định hiện hành của các TCTD. Phương pháp này chủ yếu nhằm đảm bảo việc chấp hành các quy định pháp luật về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và những quy định trong giấy phép hoạt động của các TCTD. Thanh tra

tuân thủ sử dụng một hệ quy chiếu là các quy định của pháp luật.

- Phương pháp thanh tra tuân thủ có những đặc điểm cơ bản sau đây:

Thứ nhất, thanh tra tuân thủ kiểm tra các thông tin, các sự kiện đã xảy ra trong quá khứ của TCTD, từ đó góp phần bảo vệ pháp luật và giữ gìn kỷ cương trong hoạt động kinh doanh ngân hàng.

Thứ hai, thanh tra tuân thủ chỉ đánh giá trên một phạm vi hạn chế.

Thứ ba, thực hiện phương pháp thanh tra tuân thủ, thanh tra viên chưa chỉ ra được những kẽ hở trong quản lý, chưa đưa ra những khuyến cáo về khả năng có thể xảy ra tổn thất của TCTD do những biến động của thị trường, kinh tế, chính trị, xã hội...

Thứ tư, yêu cầu để thực hiện phương pháp thanh tra tuân thủ là không cao so với thanh tra trên cơ sở rủi ro.

Thứ năm, thanh tra tuân thủ thực hiện phương pháp luận phản ứng (reactive approach). Căn cứ vào các quy định của pháp luật.

- Quy trình thanh tra tuân thủ gồm những bước cơ bản sau:

Bước 1: Xác định những quy định bắt buộc TCTD phải thực hiện.

Bước 2: Thực hiện đánh giá mức độ tuân thủ các quy định đó của TCTD.

Bước 3: Đưa ra biện pháp xử lý đối với các vi phạm của TCTD (nếu có).

Bước 4: Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền các biện pháp khắc phục.

Các bước của quy trình thanh tra tuân thủ nêu trên được lặp đi, lặp lại trong suốt quá trình thực hiện giám sát từ xa, thanh tra tại chỗ của Thanh tra ngân hàng đối với các TCTD.

1.1.2. Phương pháp thanh tra ngân hàng trên cơ sở rủi ro

- Phương pháp thanh tra ngân hàng trên cơ sở rủi ro là phương pháp thanh tra trong đó tập trung vào việc đánh giá mức độ rủi ro mà TCTD gặp phải khi không tuân thủ các quy định, quy trình đã có và

khi không có các thủ tục, quy trình hoạt động phù hợp.

- Đặc điểm cơ bản của phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro:

Thứ nhất, thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro tập trung đánh giá tổng thể TCTD thông qua việc xem xét, kiểm tra hồ sơ tài liệu, các chính sách, quy trình, hệ thống và thực tiễn công tác quản lý của TCTD.

Thứ hai, thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro cho phép định hướng thanh tra, giám sát vào những lĩnh vực, những TCTD có mức độ rủi ro cao và rủi ro có khả năng tác động tới sự an toàn của hệ thống các TCTD.

Thứ ba, thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro dựa rất nhiều vào báo cáo kiểm toán nội bộ của bộ phận kiểm toán nội bộ của TCTD.

Thứ tư, thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro kết hợp cả đánh giá khách quan và chủ quan của thanh tra viên.

Thứ năm, thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro đòi hỏi Thanh tra Ngân hàng thực hiện cả việc dự báo.

Thứ sáu, thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro thực hiện đánh giá mức độ rủi ro của TCTD theo khung đánh giá rủi ro, trong đó tập trung đánh giá mức độ rủi ro TCTD gặp phải khi không tuân thủ các quy định, quy trình đã có và khi không có các thủ tục, quy trình hoạt động phù hợp.

Thứ bảy, yêu cầu để thực hiện thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro là rất cao đối với cả Thanh tra Ngân hàng cũng như TCTD.

- Quy trình thực hiện phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro bao gồm các bước sau:

1. Tìm hiểu và đánh giá rủi ro của TCTD
2. Lập kế hoạch thanh tra
3. Thành lập đoàn thanh tra và công tác chuẩn bị của đoàn thanh tra
4. Hoạt động thanh tra tại chỗ

5. Báo cáo kết quả thanh tra và ban hành kết luận thanh tra
6. Giám sát liên tục đối với TCTD

1.1.3. So sánh phương pháp thanh tra tuân thủ và thanh tra trên cơ sở rủi ro

Trên cơ sở phân tích khái niệm, đặc điểm của phương pháp thanh tra tuân thủ và thanh tra trên cơ sở rủi ro, Luận văn tiến hành so sánh 2 phương pháp trên, qua đó cho thấy sự cần thiết phải chuyển đổi từ phương pháp thanh tra tuân thủ sang phương thức thanh tra ngân hàng dựa trên cơ sở rủi ro.

1.2. YÊU CẦU SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP THANH TRA NGÂN HÀNG HIỆN ĐẠI THEO THÔNG LỆ QUỐC TẾ

1.2.1. Sự cần thiết phải thanh tra đối với các tổ chức tín dụng

Do đặc thù về kinh doanh ngân hàng của TCTD cần phải có tổ chức thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực này để thường xuyên giám sát, kiểm tra đối với các TCTD. Tính đặc thù này trong hoạt động ngân hàng của TCTD thể hiện ở chỗ:

- Kinh doanh ngân hàng là một ngành kinh doanh có tính nhạy cảm và tính hệ thống cao, chịu ảnh hưởng tác động của tất cả các yếu tố, các lĩnh vực trong nền kinh tế.
- Hoạt động kinh doanh của TCTD luôn phải đối mặt với nhiều loại rủi ro có thể phát sinh trong suốt quá trình hoạt động, ở tất cả các khâu, các lĩnh vực như rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản...
- Kinh doanh ngân hàng với nội dung cơ bản là kinh doanh tiền tệ do đó dễ xảy ra tiêu cực.

1.2.2. Các nguyên tắc cơ bản về phương pháp thanh tra ngân hàng hiệu quả của Ủy ban Basel

Ủy ban Basel đã ban hành 25 nguyên tắc cơ bản về thanh tra, giám sát ngân hàng hiệu quả vào tháng 10 năm 1999 (xem phụ lục 1). Theo quy định của Ủy ban Basel, 25 nguyên tắc nêu trên được chia

thành 7 nhóm:

- Nhóm 1: các tiền đề để thanh tra, giám sát ngân hàng có hiệu quả (nguyên tắc số 1).

- Nhóm 2: cấp phép và cơ cấu thanh tra, giám sát (từ nguyên tắc số 2 đến nguyên tắc số 5).

- Nhóm 3: quy định an toàn hoạt động và yêu cầu của hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng (từ nguyên tắc số 6 đến nguyên tắc số 15).

- Nhóm 4: các phương pháp thanh tra, giám sát ngân hàng liên tục (từ nguyên tắc số 16 đến nguyên tắc số 20).

- Nhóm 5: yêu cầu về thông tin thanh tra, giám sát ngân hàng (nguyên tắc số 21).

- Nhóm 6: quyền hạn của người thực thi nhiệm vụ thanh tra, giám sát (nguyên tắc số 22).

- Nhóm 7: hoạt động thanh tra, giám sát thường xuyên quốc gia (từ nguyên tắc số 23 đến nguyên tắc số 25).

Một cách tổng thể, có thể nói 25 nguyên tắc cơ bản của Ủy ban Basel xoay quanh các vấn đề liên quan đến hai yêu cầu cơ bản đối với cơ quan Thanh tra ngân hàng, bao gồm: yêu cầu về thể chế và khung pháp lý cần thiết để có được hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng hiệu quả và yêu cầu thanh tra, giám sát ngân hàng theo định hướng rủi ro hay dựa trên đánh giá rủi ro (thanh tra trên cơ sở rủi ro). Hai yêu cầu này có mối quan hệ mật thiết với nhau, yêu cầu này là nền tảng cho yêu cầu kia và cũng là kết quả của yêu cầu kia, tạo thành cầu nối, là cơ sở pháp lý cho quá trình chuyển đổi phương pháp thanh tra, giám sát.

1.2.3. Yêu cầu thực hiện phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro

- Yêu cầu về thể chế, khung pháp lý (hệ thống pháp luật).

- Yêu cầu về phương pháp thanh tra.

- Liên hệ thường xuyên với lãnh đạo cấp cao của các TCTD;

- Có khả năng đánh giá được hệ thống quản lý rủi ro của các TCTD;

- Thanh tra viên ngân hàng phải có đủ năng lực, trình độ để thu thập, phân tích, đánh giá, xếp loại TCTD một cách khách quan và chính xác;

- Hệ thống kế toán của các TCTD phải đạt tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo được tính chính xác, kịp thời và minh bạch của các loại báo cáo...

1.2.4. Kinh nghiệm chuyển đổi từ thanh tra tuân thủ sang thanh tra trên cơ sở rủi ro của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam

Các nghiên cứu gần đây về tổ chức và hoạt động của cơ quan Thanh tra ngân hàng của một số nước như Đức, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ba Lan, Nhật Bản... cho thấy một số kinh nghiệm trong chuyển đổi mô hình từ thanh tra tuân thủ sang thanh tra trên cơ sở rủi ro như sau:

- Kinh nghiệm trong cách thức tổ chức bộ máy thanh tra ngân hàng.
- Kinh nghiệm về thực hiện phương pháp thanh tra, giám sát ngân hàng.

Chương 2

THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ PHƯƠNG PHÁP THANH TRA NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM

2.1. CƠ SỞ PHÁP LÝ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP THANH TRA NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM

Mục tiêu của thanh tra, giám sát hoạt động của hệ thống Ngân hàng là góp phần đảm bảo an toàn hệ thống TCTD, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, phục vụ việc thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia. Để thực hiện mục tiêu đòi hỏi phải có phương pháp thanh tra, giám sát ngân hàng hiệu quả. Chính vì vậy, trong những năm qua Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành rất

nhiều văn bản quy phạm pháp luật tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện phương pháp thanh tra ngân hàng hiệu lực, hiệu quả. Nhìn chung, phương pháp thanh tra ngân hàng tại Việt Nam được thực hiện dựa trên 2 cơ sở pháp lý cơ bản: (i) những quy định pháp luật về cơ cấu, tổ chức bộ máy thực hiện phương pháp thanh tra; (ii) những quy định pháp luật về phương pháp thanh tra.

2.1.1. Các quy định về tổ chức bộ máy của Thanh tra ngân hàng

2.1.1.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Thanh tra ngân hàng trước khi có Nghị định 96/2008/NĐ-CP

Cơ cấu tổ chức của Thanh tra ngân hàng gồm: Thanh tra ngân hàng tại trụ sở chính của NHNN (được gọi là Thanh tra NHNN, là đơn vị tương đương cấp Vụ trực thuộc bộ máy của NHNN) và Thanh tra Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (được gọi là Thanh tra chi nhánh NHNN, là đơn vị tương đương cấp phòng trực thuộc bộ máy của NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố).

Điều hành hoạt động của hệ thống Thanh tra ngân hàng là Chánh thanh tra NHNN và Chánh thanh tra chi nhánh NHNN.

Tuy nhiên, chức năng, nhiệm vụ thanh tra giám sát ngân hàng như quy định hiện nay thể hiện sự không tập trung, thiếu tính thống nhất vào một đầu mối. Chức năng này không tập trung vào cơ quan Thanh tra ngân hàng mà bị phân tán ở nhiều đơn vị khác nhau. Mặt khác, những quy định trong các quy chế nêu trên cũng cho thấy mô hình tổ chức bộ máy của Thanh tra ngân hàng hiện nay còn phân tán, chưa phù hợp với yêu cầu thực hiện thanh tra trên cơ sở rủi ro. Điều đó thể hiện ở việc chia cắt quyền lực thanh tra do quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngân hàng được phân bố theo địa giới hành chính và nằm trong tổ chức bộ máy của NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố. Cùng với đó, việc xem xét cấp và thu hồi giấy phép hoạt động, dịch vụ ngân hàng hiện nay phân tán ở nhiều đơn vị, Thanh tra NHNN chỉ

được tham gia ý kiến khi có yêu cầu nên cơ quan này thường gặp khó khăn trong việc giám sát các TCTD giai đoạn đầu khi TCTD mới đi vào hoạt động.

2.1.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Thanh tra ngân hàng sau khi có Nghị định 96/2008/NĐ-CP

Xuất phát từ những bất cập, yếu kém trong khuôn khổ pháp lý về mô hình, cơ cấu tổ chức của bộ máy thanh tra ngân hàng, một đề án đổi mới, cải cách phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2020, trong đó có tổ chức hoạt động thanh tra ngân hàng đã được soạn thảo.

Để triển khai thực hiện đề án này trong giai đoạn đến năm 2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 96/2008/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của NHNN Việt Nam. Theo Nghị định này, cơ quan thanh tra giám sát được thành lập trên cơ sở hợp nhất 4 đơn vị: Thanh tra ngân hàng, Vụ Các ngân hàng và các TCTD phi ngân hàng, Vụ các TCTD hợp tác và Trung tâm thông tin phòng, chống rửa tiền. Để phù hợp với quy định mới tại Nghị định 96/2008/NĐ-CP, ngày 27/5/2009 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 83/2009/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng. Điều hành hoạt động của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, có Chánh thanh tra, giám sát ngân hàng và các Phó Chánh thanh tra, giám sát ngân hàng. Chánh thanh tra, giám sát ngân hàng do Thống đốc NHNN bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng thanh tra Chính phủ. Thống đốc NHNN bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các Phó Chánh thanh tra, giám sát ngân hàng theo đề nghị của Chánh thanh tra, giám sát ngân hàng và theo quy định của pháp luật.

Đối với đơn vị Thanh tra, giám sát chi nhánh NHNN tại các tỉnh, thành phố, trước mắt các đơn vị này vẫn đặt trong bộ máy của chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố, thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giám sát

hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc NHNN và theo quy định pháp luật.

2.1.2. Những quy định pháp luật về phương pháp thanh tra

Nội dung pháp luật về phương pháp thanh tra ngân hàng được quy định tại Luật NHNN Việt Nam, Luật Thanh tra, Nghị định số 91/1999/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 4/9/1999 về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngân hàng và được hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 04/2000/TT-NHNN3 ngày 28/3/2000 của NHNN hướng dẫn thực hiện Nghị định số 91/1999/NĐ-CP. Ngoài ra, phương pháp thanh tra ngân hàng còn được thể hiện tại Quyết định số 1675/2004/QĐ-NHNN ngày 23/12/2004 của Thống đốc NHNN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngân hàng.

Về cơ bản, hiện nay Ngân hàng Nhà nước sử dụng phương pháp thanh tra tuân thủ là chủ yếu (tập trung vào việc phát hiện, đánh giá mức độ tuân thủ luật, các quy định hiện hành của các TCTD) với hai quy chế: giám sát từ xa và thanh tra tại chỗ.

- Quy chế giám sát từ xa

Quyết định số 398/1999/QĐ-NHNN3 ngày 9/11/1999 về việc ban hành Quy chế giám sát từ xa đối với các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam có quy định: giám sát từ xa là việc gián tiếp kiểm tra thông qua tổng hợp và phân tích các báo cáo để đánh giá các nội dung sau: diễn biến về cơ cấu tài sản Nợ và tài sản Có; chất lượng tài sản Có; vốn tự có; tình hình thu nhập, chi phí và kết quả kinh doanh; việc thực hiện quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của TCTD và các quy định khác của pháp luật.

Hàng tháng, các báo cáo của tổ chức tín dụng được gửi đến Thanh tra Ngân hàng Nhà nước ở Trung ương là phòng Giám sát và phân tích, ở chi nhánh Ngân hàng Nhà nước là tổ giám sát. Các đơn vị này có nhiệm vụ tổng hợp, phân tích đánh giá tình hình hoạt động của tổ

chức tín dụng. Sau đó gửi kết quả giám sát thông báo đến Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng về những vấn đề có liên quan trong việc thực hiện các quy định của pháp luật của toàn hệ thống tổ chức tín dụng, đưa ra những kiến nghị về biện pháp khắc phục và xử lý vi phạm.

Theo phương thức này, Thanh tra ngân hàng căn cứ vào các quy định của Thông đốc NHNN để giám sát về vốn tự có đối với TCTD. Việc giám sát này trước hết là các quy định về bảo đảm đủ vốn, các quy định liên quan đến quản lý vốn của các TCTD.

- Quy chế thanh tra tại chỗ

Thanh tra tại chỗ được thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra 2004, Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thanh tra, Quyết định số 2151/2006/QĐ-TTCP của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành quy chế hoạt động của Đoàn thanh tra, Quyết định số 2894/2008/QĐ-TTCP của Thanh tra Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Đoàn Thanh tra, Nghị định 61/1998/NĐ-CP ngày 15/8/1998 của Chính phủ quy định công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp... cùng các quy định khác trong tổ chức và hoạt động ngân hàng đối với các TCTD.

Thanh tra tại chỗ là phương pháp giám sát truyền thống vốn được thực hiện khá thường xuyên ở Việt Nam. Thanh tra tại chỗ được tiến hành bằng cách tổ chức các đoàn thanh tra tại nơi làm việc của đối tượng thanh tra và tại các tổ chức, cá nhân là khách hàng của tổ chức tín dụng.

Thanh tra tại chỗ có thể tiến hành định kỳ (thanh tra toàn diện hoặc thanh tra trọng điểm), theo chuyên đề hoặc đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về ngân hàng.

Nhìn chung, những quy định chủ yếu hướng vào việc tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện thanh tra tuân thủ (tiến hành xem xét việc

tuân thủ các quy định pháp luật, các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách về tổ chức và hoạt động ngân hàng). Có thể nhận thấy, thanh tra trên cơ sở rủi ro còn thiếu những quy định pháp lý cần thiết để triển khai thực hiện.

2.2.2. Thực trạng về thực hiện phương pháp thanh tra ngân hàng tại Việt Nam

Hoạt động thanh tra của Thanh tra Ngân hàng đối với các TCTD thời gian qua chủ yếu theo phương pháp thanh tra tuân thủ trên cơ sở sử dụng kết hợp hai quy chế giám sát từ xa và thanh tra tại chỗ. Từ năm 2004, Thanh tra ngân hàng đã có bước sơ khai trong việc sử dụng phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro. Tuy nhiên, khung pháp lý cho phương pháp này đến nay vẫn đang trong quá trình soạn thảo.

- Thực hiện phương pháp thanh tra tuân thủ

a) Kết quả đạt được

Hàng năm, trên cơ sở nguồn lực hiện có và kết quả của giám sát từ xa, Thanh tra ngân hàng đã góp phần nâng cao chất lượng quản lý điều hành đối với các loại hình TCTD thông qua việc đưa ra hàng nghìn kiến nghị trên các lĩnh vực công tác nguồn vốn, sử dụng vốn, kết quả kinh doanh và quản trị điều hành, kiểm tra, kiểm toán nội bộ của TCTD.

Qua thanh tra tại chỗ, nhiều sai phạm của TCTD đã được các đoàn thanh tra phát hiện, kiến nghị xử lý, thu hồi tài sản cho TCTD. Đặc biệt, việc chấn chỉnh và sắp xếp lại NHTM cổ phần, chấn chỉnh, củng cố hệ thống QTDND trong những năm gần đây đã cho thấy những đóng góp quan trọng của Thanh tra ngân hàng trong việc củng cố, duy trì và ổn định hệ thống TCTD ở nước ta. Cũng thông qua hoạt động thanh tra, giám sát, Thanh tra Ngân hàng đã góp phần chỉ ra những điểm chưa phù hợp cần được bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành mới cơ chế, chính sách của ngành ngân hàng để tạo hành lang pháp lý

cho các TCTD hoạt động an toàn, hiệu quả, đồng thời nâng cao được ý thức trách nhiệm, tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của TCTD về kết quả hoạt động của chính bản thân TCTD.

Giám sát từ xa và thanh tra tại chỗ bước đầu có sự gắn kết giúp hoạt động thanh tra của Thanh tra ngân hàng đối với các TCTD tại Việt Nam thời gian qua đạt được những thành tựu nhất định. Thanh tra ngân hàng đã góp phần đáng kể trong thực hiện tái cơ cấu và chấn chỉnh, củng cố hoạt động các TCTD, bảo đảm an toàn hệ thống tín dụng trong thời gian qua. Tuy nhiên, phương pháp thanh tra tuân thủ vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập.

b) Hạn chế của phương pháp thanh tra tuân thủ

Một cách khái quát, có thể nhận thấy các hạn chế này được thể hiện trên những khía cạnh chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, khả năng phát hiện, cảnh báo sớm, phòng ngừa, ngăn chặn rủi ro trong hoạt động ngân hàng của Thanh tra ngân hàng thông qua phương pháp thanh tra tuân thủ là yếu kém. Thanh tra ngân hàng hầu như chỉ có khả năng phát hiện các vi phạm pháp luật và tập trung xử lý các vi phạm phát hiện được, các rủi ro (biến cố) đã xảy ra trong thực tế.

Thứ hai, phương pháp thanh tra tuân thủ ngày càng tỏ ra kém hiệu quả so với yêu cầu giám sát an toàn hoạt động TCTD trong điều kiện các TCTD đang phát triển nhanh về quy mô, phạm vi, mức độ phức tạp và đa dạng của dịch vụ ngân hàng, với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, viễn thông tiên tiến, đồng thời tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Thứ ba, phương pháp thanh tra tuân thủ chưa giúp Thanh tra ngân hàng đánh giá được tổng thể rủi ro của từng TCTD và toàn hệ thống TCTD, trong khi thực tế cho thấy rằng các TCTD luôn phải đối mặt với nhiều loại rủi ro trong suốt quá trình hoạt động, ở tất cả các khâu, các lĩnh vực.

Thứ tư, phương pháp thanh tra tuân thủ làm giảm tính chủ động

của bộ máy kiểm tra, kiểm toán nội bộ và tính tự chịu trách nhiệm của TCTD, do những hoạt động làm thay TCTD của Thanh tra ngân hàng.

Thứ năm, phương pháp thanh tra tuân thủ sẽ không khuyến khích phát triển khả năng và kinh nghiệm của các thanh tra viên trong việc đánh giá, đo lường, giảm thiểu rủi ro.

Thứ sáu, phương pháp thanh tra tuân thủ không đảm bảo các nguồn lực của Thanh tra ngân hàng được phân bổ một cách hợp lý và hiệu quả theo nguyên tắc tập trung cho những lĩnh vực mà TCTD bị đánh giá có tiềm ẩn rủi ro cao hơn đối với sự an toàn hệ thống.

Thứ bảy, phương pháp thanh tra tuân thủ cũng không đảm bảo phạm vi và chất lượng thanh tra tại mỗi TCTD là thống nhất và phù hợp với mức độ rủi ro của TCTD.

Những tồn tại, bất cập của Thanh tra ngân hàng trong việc thanh tra, giám sát các TCTD tại Việt Nam, trong đó có việc thực hiện phương pháp thanh tra tuân thủ, được đề cập một cách tổng hợp tại phụ lục 1 (Kết quả tự đánh giá hệ thống thanh tra ngân hàng theo 25 nguyên tắc cơ bản của Ủy ban Basel). Theo đó, 19/25 nguyên tắc phần lớn chưa tuân thủ, 2/25 nguyên tắc tuân thủ phần lớn, 1/25 nguyên tắc tuân thủ, 3/25 nguyên tắc chưa áp dụng.

- Thực hiện phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro

Mặc dù, hoạt động thanh tra của Thanh tra ngân hàng đối với các TCTD thời gian qua chủ yếu thực hiện theo phương pháp thanh tra tuân thủ, nhưng Thanh tra ngân hàng đã sơ khởi thực hiện phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro, thể hiện ở các nội dung sau:

Thứ nhất, từ năm 2004 Thanh tra ngân hàng đã bắt đầu thực hiện các cuộc thanh tra pháp nhân đối với các TCTD có quy mô hoạt động lớn, nhiều chi nhánh trên địa bàn toàn quốc. Tại các cuộc thanh tra này, Thanh tra ngân hàng bước đầu tập trung đánh giá nội dung định tính về: quản trị, điều hành, kiểm soát; kiểm tra, kiểm toán nội bộ của TCTD. Đây cũng chính là các nội dung định tính mà Thanh tra ngân

hàng phải đánh giá khi thực hiện phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro.

Thứ hai, Thanh tra ngân hàng đã bước đầu có một số cảnh báo về mức độ rủi ro trong hoạt động của TCTD, chẳng hạn năm 2005 cảnh báo về cho vay đầu tư bất động sản; gần đây khuyến cáo hạn chế cho vay mua cổ phiếu chưa được niêm yết, nếu cho vay phải có khả năng kiểm soát được rủi ro tín dụng...

Thứ ba, hàng năm đã thực hiện xếp loại NHTM cổ phần, QTDND. Trên cơ sở kết quả xếp loại NHTM cổ phần, QTDND, Thanh tra ngân hàng đã chủ động đề xuất lên Thống đốc các biện pháp giám sát, thanh tra để chấn chỉnh và củng cố cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn ở Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Thứ tư, Ngân hàng Nhà nước ban hành được một số văn bản quy phạm pháp luật mà về cơ bản được coi là sát với thông lệ quốc tế, làm điều kiện tiền đề cho Thanh tra ngân hàng thực hiện thanh tra trên cơ sở rủi ro.

Như vậy, mặc dù Thanh tra ngân hàng đã sơ khởi thực hiện phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro nhưng xét về phương diện pháp lý và so với thông lệ tốt và chuẩn mực quốc tế thì có thể đánh giá rằng Thanh tra ngân hàng ở Việt Nam thực chất chưa thực hiện phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro.

2.2.2.3. Nguyên nhân của việc chậm thực hiện phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro

Có thể cho rằng việc chậm chuyển đổi từ mô hình thanh tra tuân thủ sang mô hình thanh tra trên cơ sở rủi ro ở Việt Nam xuất phát từ các nguyên nhân chính sau đây:

Thứ nhất, mô hình tổ chức và hoạt động phân tán của Thanh tra ngân hàng hiện nay chưa cởi trói và tạo điều kiện cho thực hiện phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro.

Thứ hai, hiện tại chưa có khung pháp lý phù hợp để Thanh tra

ngân hàng thực hiện phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro.

Trên thực tế, dù đã có nhiều điều khoản của Luật NHNN Việt Nam, Luật các Tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định trực tiếp hoặc gián tiếp về hoạt động thanh tra ngân hàng nhưng hầu như chưa tiếp cận phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro mà chỉ tập trung vào việc thanh tra chấp hành pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, việc thực hiện các quy định trong giấy phép hoạt động ngân hàng (thanh tra tuân thủ).

Như vậy, có thể khẳng định hầu hết các quy định hiện hành trong Luật NHNN Việt Nam, Luật các TCTD, Luật Thanh tra cho tới Nghị định 91/1999/NĐ-CP, vấn đề thanh tra trên cơ sở rủi ro trong lĩnh vực đặc thù như lĩnh vực ngân hàng chưa được làm rõ để phân biệt giữa thanh tra ngân hàng với các cơ quan thanh tra khác của hệ thống hành pháp.

Thứ ba, Thanh tra ngân hàng ở Việt Nam chưa có quy trình thanh tra trên cơ sở rủi ro và sổ tay thanh tra trên cơ sở rủi ro. Do chưa xây dựng được quy trình thanh tra trên cơ sở rủi ro và sổ tay thanh tra trên cơ sở rủi ro nên việc chuyển từ thanh tra tuân thủ sang thanh tra trên cơ sở rủi ro trên thực tế chưa thể thực hiện được.

Thứ tư, Thanh tra ngân hàng chưa xây dựng được hệ thống các chỉ tiêu định lượng, các yếu tố định tính để đánh giá, xếp loại TCTD theo tiêu chuẩn CAMELS (xếp loại TCTD theo mức độ rủi ro).

Thứ năm, trong quá trình thực hiện phương pháp thanh tra tuân thủ, hoạt động giám sát từ xa và thanh tra tại chỗ vẫn còn bộc lộ những yếu kém.

Thứ sáu, năng lực, trình độ của một bộ phận không nhỏ cán bộ thanh tra của Thanh tra ngân hàng còn nhiều hạn chế, đặc biệt trong việc tiếp cận với công nghệ, nghiệp vụ ngân hàng mới và phương pháp thanh tra, giám sát ngân hàng theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế (thanh tra trên cơ sở rủi ro).

Thứ bảy, hạ tầng cơ sở hỗ trợ cho hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng hiệu quả (trong đó có việc thực hiện phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro) chưa được đảm bảo.

Thứ tám, nguyên nhân từ phía TCTD: năng lực quản trị, điều hành, đặc biệt quản trị rủi ro của các TCTD nhìn chung còn nhiều hạn chế. Phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro yêu cầu phải có môi trường quản lý rủi ro và các kỹ năng, trình độ quản trị rủi ro của các TCTD đạt được ở mức nhất định. Hiện nay, năng lực quản trị rủi ro của các TCTD tại Việt Nam nhìn chung còn rất hạn chế.

Thứ chín, các nguyên nhân khác liên quan đến việc chưa đảm bảo thanh tra giám sát ngân hàng hiệu quả:

- Việc phân công chức năng, nhiệm vụ giữa các Vụ, Cục của NHNN chưa đảm bảo cho Thanh tra ngân hàng trở thành tổ chức có đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm trong quá trình thanh tra, giám sát các TCTD.

- Thiếu cơ chế trao đổi thông tin và phối hợp hành động hữu hiệu giữa Thanh tra ngân hàng với các cơ quan thanh tra giám sát tài chính trong nước.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN CƠ SỞ PHÁP LÝ CHO QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI PHƯƠNG PHÁP THANH TRA NGÂN HÀNG Ở VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP QUỐC TẾ

3.1. CÁC YÊU CẦU CƠ BẢN CỦA VIỆC HOÀN THIỆN CƠ SỞ PHÁP LÝ CHO QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI PHƯƠNG PHÁP THANH TRA NGÂN HÀNG Ở VIỆT NAM

3.1.1 Yêu cầu bảo đảm an toàn, lành mạnh hệ thống tổ chức tín dụng trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập quốc tế

3.1.2. Yêu cầu thực hiện thông lệ và chuẩn mực quốc tế về thanh tra, giám sát ngân hàng

3.1.3 Yêu cầu gia nhập WTO của Việt Nam nói chung và hệ thống tài chính ngân hàng nói riêng

3.2. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CƠ SỞ PHÁP LÝ CHO QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI PHƯƠNG PHÁP THANH TRA NGÂN HÀNG Ở VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP QUỐC TẾ

3.2.1. Định hướng hoàn thiện cơ sở pháp lý cho quá trình chuyển đổi đối phương pháp thanh tra ngân hàng ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế

Thứ nhất, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thực hiện phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro. Định hướng này bao gồm các nội dung sau:

Thứ hai, hoàn thiện khuôn khổ các quy định pháp luật khác về hoạt động Thanh tra, giám sát ngân hàng.

Thứ ba, đổi mới nội dung, phương pháp, quy trình thanh tra, giám sát phù hợp phù hợp với sự phát triển của công nghệ thông tin, công nghệ ngân hàng.

Thứ tư, hoàn thiện các điều kiện tiên quyết cho một hệ thống giám sát có hiệu quả.

3.2.2. Các giải pháp hoàn thiện cơ sở pháp lý cho quá trình chuyển đổi đối phương pháp thanh tra ngân hàng ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế

Thứ nhất, đổi mới mô hình bộ máy cơ quan Thanh tra ngân hàng

Thứ hai, ban hành đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng

Thứ ba, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ thanh tra đáp ứng yêu cầu thực hiện thanh tra trên cơ sở rủi ro

Thứ tư, phát triển hệ thống công nghệ thông tin, cơ chế báo cáo thống kê và cơ chế trao đổi thông tin giữa các cơ quan thanh tra, giám sát

Thứ năm, nâng cao năng lực quản trị, điều hành của các TCTD

KẾT LUẬN

Cùng với quá trình đổi mới và hội nhập kinh tế nói chung, trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói riêng, hệ thống các TCTD tại Việt Nam đang phát triển nhanh về quy mô, phạm vi, mức độ phức tạp và đa dạng sản phẩm dịch vụ. Đồng thời, hoạt động của TCTD cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro, do vậy việc giữ cho hệ thống này phát triển ổn định, bền vững thì yêu cầu tất yếu và không thể thiếu là phải thường xuyên tăng cường công tác thanh tra, giám sát. Tuy nhiên, phương pháp thanh tra tuân thủ ngày tỏ ra kém hiệu quả, đòi hỏi phải chuyển đổi sang phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro. Vì vậy, việc nghiên cứu để đưa ra cơ sở pháp lý cho quá trình chuyển đổi phương pháp thanh tra từ thanh tra tuân thủ sang thanh tra trên cơ sở rủi ro của cơ quan Thanh tra Ngân hàng Việt Nam đối với các TCTD là rất cần thiết và là nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Luận văn đã có những đóng góp sau:

Một là, luận giải chi tiết các vấn đề tổng quan về phương pháp thanh tra ngân hàng hiện đại. Trong đó, đi sâu nghiên cứu phương pháp thanh tra (thanh tra tuân thủ và thanh tra trên cơ sở rủi ro) mà Thanh tra ngân hàng sử dụng để thanh tra, giám sát các TCTD; so sánh phương pháp thanh tra tuân thủ và thanh tra trên cơ sở rủi ro qua đó thể hiện được những ưu điểm nổi trội của phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro; đồng thời giới thiệu được các nguyên tắc cơ bản về hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng hiệu quả của Ủy ban Basel, khái quát các yêu cầu cơ bản của Ủy ban Basel về phương pháp thanh tra, giám sát ngân hàng hiệu quả, thông qua nghiên cứu tổ chức và hoạt động của cơ quan Thanh tra ngân hàng một số nước trên thế giới đưa ra một số bài học kinh nghiệm chuyển đổi từ thanh tra tuân thủ sang thanh tra trên cơ sở rủi ro có thể áp dụng cho Việt Nam.

Hai là, khái quát những cơ sở pháp lý chủ yếu để thực hiện phương pháp thanh tra, qua đó phân tích, đánh giá thực trạng thực hiện phương pháp thanh tra của Thanh tra ngân hàng đối với các TCTD, phân tích nguyên nhân chưa thực hiện được phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro.

Ba là, trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển ngành ngân hàng, căn cứ thực trạng thực hiện phương pháp thanh tra của Thanh tra ngân hàng hiện nay và nguyên nhân của việc chưa triển khai thực hiện phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro, đề xuất những định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý cho quá trình chuyển đổi phương pháp thanh tra ngân hàng ở Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

Hy vọng Luận văn sẽ góp phần nhất định vào việc tạo cơ sở pháp lý cho quá trình chuyển đổi phương pháp thanh tra, giám sát ngân hàng theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế.

This document was created with Win2PDF available at <http://www.win2pdf.com>.
The unregistered version of Win2PDF is for evaluation or non-commercial use only.
This page will not be added after purchasing Win2PDF.